

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Ở khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình)
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1868/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc phê duyệt Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; số 1104/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc phê duyệt Tiểu dự án 2: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Yên Sơn thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; số 121/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư, tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; số 1090/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Khu dân cư - tái định cư tại xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; số 218/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 về việc phê duyệt tiên cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích Dự án xây dựng công trình Khu dân cư, tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang (địa chỉ: Thôn 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 222/TTr-STNMT ngày 20/7/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp (ở diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình) của Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp (ở diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình) của Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 3,09 ha, được giới hạn bởi các Tọa độ các điểm góc từ 01 đến 36 được xác định trên bản đồ tỷ lệ 1/5.000 hệ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106, múi chiếu 3⁰) gửi kèm theo và thể hiện tại Phụ lục đính kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: Từ mức + 43,94 m xuống mức + 26,83 m.

3. Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác: 118.315m³. Trong đó:

- Trữ lượng san lấp tại chỗ của Dự án khu tái định cư xã Nhữ Khê là: 23.695m³.

- Trữ lượng vận chuyển đến san lấp tại Dự án khu tái định cư Chân Sơn là: 94.620m³.

4. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

5. Sản phẩm khai thác

- Sản phẩm chính: Đất khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ san lấp tại chỗ khu tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và vận chuyển đến san lấp tại khu tái định cư Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Sản phẩm phụ: Không.

6. Thời hạn khai thác: 180 ngày kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, thời hạn khai thác, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; sử dụng đúng phương tiện, thiết bị khai thác; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; toàn bộ sản phẩm khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ san lấp tại chỗ khu tái định cư xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và vận chuyển đến san lấp tại khu tái định cư Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu phát hiện có khoáng sản khác phải kịp thời báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc vận chuyển sản phẩm khai thác phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

6. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự khu vực khai thác theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

8. Trường hợp Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Giấy phép được cấp, Giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Khoáng sản; khi đó Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan kể cả thiệt hại về kinh tế (nếu có).

9. Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý và sự tuân thủ các quy định của pháp luật với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 222/TTr-STNMT ngày 20/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH MTV Đức Anh Tuyên Quang trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1, Điều 2 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Đức Anh TQ (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- UBND huyện Yên Sơn (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số /GP-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điểm góc	Tọa độ các điểm góc (Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 3 ^o)	
	X(m)	Y(m)
1	2400 850	412 750
2	2400 828	412 774
3	2400 813	412 759
4	2400 813	412 753
5	2400 781	412 725
6	2400 765	412 741
7	2400 673	412 657
8	2400 565	412 775
9	2400 588	412 796
10	2400 568	412 818
11	2400 532	412 784
12	2400 558	412 751
13	2400 655	412 651
14	2400 588	412 591
15	2400 603	412 574
16	2400 508	412 482
17	2400 548	412 431
18	2400 557	412 428
19	2400 573	412 432
20	2400 572	412 441
21	2400 543	412 471
22	2400 541	412 477
23	2400 571	412 503
24	2400 584	412 492
25	2400 600	412 489
26	2400 674	412 554
27	2400 669	412 563
28	2400 689	412 582
29	2400 696	412 574
30	2400 823	412 692
31	2400 806	412 711
32	2400 817	412 720
33	2400 810	412 727
34	2400 829	412 741
35	2400 836	412 749

Điểm góc	Tọa độ các điểm góc (Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 106^0 , múi chiếu 3^0)	
	X(m)	Y(m)
36	2400 846	412 747
Tổng diện tích: 3,09 ha		

--	--

